

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2021

"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Mạnh** và bà **Vương Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông **Lưu Thanh Liêm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị Th**; sinh năm 1997

Nơi c- trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Anh **Vi Ngọc Th**; sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị **Vi Thị Th** trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh **Vi Ngọc Th** tự nguyện kết hôn với nhau ngày 15/12/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh Th tại khu 5, xã Đ, huyện T từ đó cho đến khi vợ chồng sống ly thân là cuối năm 2020. Vợ chồng chung sống hòa thuận đ-ợc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm, anh Th thường xuyên đánh chửi chị,

phía gia đình anh Th cũng không can ngăn, không nhắc nhở làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc cho nên cuối năm 2020, chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại khu 14, xã Đ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm với anh Th không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh Vi Ngọc Th.

- Về con chung: Chị Th trình bày chị và anh Vi Ngọc Th có với nhau 03 con chung gồm: Vi Ngọc Th, sinh ngày 28/12/2014; Vi Ngọc T, sinh ngày 20/4/2017 và Vi Ngọc V, sinh ngày 01/4/2019. Vì gia đình anh Th không cho chị đón con nên kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cả 03 con vẫn tạm thời ở với anh Th và ông bà nội (là bố, mẹ đẻ anh Th) tại khu 5, xã Đ, huyện T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Vi Ngọc V. Còn hai con lớn là Vi Ngọc Th và Vi Ngọc T chị đồng ý để cho anh Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Th xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Vi Ngọc Th không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không có công sức đóng góp cho gia đình vì vậy chị không yêu cầu giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vi Ngọc Th trình bày như sau: Anh Th xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Vi Thị Th đã trình bày ở trên là đúng.

Về nguyên nhân chính mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong quan hệ tình cảm nên chị Th mới xin ly hôn anh. Từ cuối năm 2020, chị Th đã về ở nhà bố mẹ đẻ của chị Th, mặc dù anh đã khuyên bảo và đón chị Th quay về gia đình chung sống nhưng chị Th không đồng ý nên vợ chồng đã không còn sống chung từ đó cho đến nay. Anh Th cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được vì vậy anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị Th.

- Về con chung: Anh Vi Ngọc Th xác nhận anh và chị Vi Thị Th có với nhau 03 con chung và hiện đều đang ở với anh và bố mẹ đẻ anh tại khu 5, xã Đ, huyện T đúng như chị Th đã trình bày ở trên. Các con hiện đang có cuộc sống ổn định, được anh và gia đình chăm sóc chu đáo đầy đủ, anh không muốn các con bị tách riêng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý tình cảm của con và anh xác định có đầy đủ điều kiện để nuôi con, vì vậy khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Vi Ngọc Th xác nhận anh và chị Vi Thị Th không có tài sản chung, không vay nợ chung, không có công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác cũng không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Th và anh Vi Ngọc Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, do bất đồng tính cách và không hòa hợp trong quan hệ tình cảm là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn. Cả hai cũng không có những biện pháp tích cực để cùng nhau giải quyết bất đồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên nghiêm trọng, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc nên đã phải sống ly thân từ nhiều tháng nay, không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và tại phiên tòa, chị Th, anh Th đều yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Th đến nay không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của cả hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị Th và anh Th có 03 con chung như đã trình bày ở trên. Xét yêu cầu được nuôi con của hai bên là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình, cả hai cũng đều có những điều kiện nhất định để nuôi con. Tuy nhiên việc chăm sóc nuôi dưỡng con là trách nhiệm chung, do vậy để cho mỗi bên đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con, cũng là sự chia sẻ và giảm bớt khó khăn trong việc nuôi con, đảm bảo cho con có được sự chăm sóc đầy đủ nhất. Trong 03 con chung thì có cháu Vi Ngọc V còn nhỏ, mới được hơn 02 tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, vì vậy yêu cầu được nuôi con là cháu Vi Ngọc V của chị Th là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th, anh Th đều được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai yêu cầu cấp dưỡng nên trong vụ án này không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị Vi Thị Th, anh Vi Ngọc Th đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vi Thị Th là nguyên đơn nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của đương sự. Giao cho chị Vi Thị Th nuôi 01 con chung là Vi Ngọc V, giao cho anh Vi Ngọc Th được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung còn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Th và anh Vi Ngọc Th

* Về nuôi con chung sau ly hôn:

- Giao cho chị Vi Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Vi Ngọc V; sinh ngày 01/4/2019;

- Giao cho anh Vi Ngọc Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vi Ngọc Th; sinh ngày 28/12/2014 và Vi Ngọc T; sinh ngày 20/4/2017

(Cả 03 con chung hiện đều đang ở với anh Th và gia đình anh Th tại khu 5, xã Đ, huyện T).

Chị Vi Thị Th và anh Vi Ngọc Th đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Th và anh Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

* Về án phí: Chị Vi Thị Th nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Th đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0004659 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Th số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ, h. T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ

